TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-05-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Song Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2025 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Bích P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số A đường L, Phường B, thành phố T (vắng mặt và có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số B đường G, phường N, thành phố T (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn bà Hà Bích P trình bày:

Bà và ông Phạm Ngọc H có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, sau đó tổ chức đám cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở địa chỉ B đường Bình Giã, phường N, thành phố T. Quá trình chung sống, vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vấn đề tiền bạc, con cái. Ngoài ra, ông H không lo làm ăn và thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt qua đêm, không quan tâm tới gia đình. Giữa năm 2018, bà và ông Hải sống ly thân với nhau. Bà và cháu Phạm Hà Gia B sống tại nhà bố mẹ ruột tại địa chỉ số A đường L, Phường B, thành phố T còn ông Hải sống tại địa chỉ B đường G, phường N, thành phố T. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, ông H cũng không chu cấp tiền nuôi con. Nay

bà xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Phạm Hà Gia B, sinh ngày 14-06-2018. Bà có nguyện vọng nuôi con chung là cháu B vì từ khi ly thân đến nay bà là người trực tiếp nuôi con, bao nhiêu năm nay ông H không quan tâm đến con nên cháu không gần gũi, không có tình cảm và không yêu thương bố. Về vấn đề cấp dưỡng bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Phạm Ngọc H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Hà Bích P yêu cầu ly hôn với ông Phạm Ngọc H có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Bích P vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Bà Hà Bích P và ông Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H thì thấy: Theo bà P nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vấn đề tiền bạc, con cái. Ngoài ra, ông Hkhông lo làm ăn và thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt qua đêm, không quan tâm tới gia đình. Giữa năm 2018, bà và ông Hải sống ly thân với nhau. Bà và cháu Phạm Hà Gia B sống tại nhà bố mẹ ruột tại địa chỉ số H đường L, Phường B, thành phố T còn ông Hải sống tại địa chỉ B đường G, phường N, thành phố T. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Theo xác minh tại địa phương vợ chồng bà Hà Bích P và ông Phạm Ngọc H kết hôn năm 2018 và có 01 con chung là Phạm Hà Gia B. Bà Hà Bích P và cháu Phạm Hà Gia B cư trú tại địa chỉ số H đường L, Phường B, thành phố T còn ông Phạm Ngọc H cư trú ở đâu không rõ nhưng cũng không thấy ông H lui tới đây.

Tổ dân phố không ghi nhận việc bà P ông H có xảy ra xô xát, cãi vã gây mất trật tự an ninh địa phương, tổ dân phố chưa tiến hành hòa giải lần nào nên cũng không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bà P, ông H. Cháu Phạm Hà Gia B do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông H là có thật. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: Bà Hà Bích P và ông Phạm Ngọc H có 01 con chung là cháu Phạm Hà Gia B, sinh ngày 14-06-2018. Bà P có nguyện vọng nuôi con chung nên xem xét giao cháu B cho bà P nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Hà Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Bích P đối với ông Phạm Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Bà Hà Bích P ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

2. Về con chung: Bà P và ông H có 01 con chung là cháu Phạm Hà Gia B, sinh ngày 14-06-2018. Bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Hà Gia B và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Hà Bích P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002858 ngày 04-04-2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường 8, Tp. Vũng Tàu
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương